Hoàn thành kiểm toán

Mục tiêu

- Nắm được các bước chuẩn bị hoàn thành công việc kiểm toán
- Giải thích được nội dung báo cáo kiểm toán và các ý kiến của kiểm toán viên

Nội dung

Chuẩn bị hoàn thành kiểm toán

- Đánh giá kết quả

Báo cáo kiểm toán

- Khái niệm và vai trò
- Các yếu tố của báo cáo
- Các loại ý kiến

Đánh giá kết quả

- Áp dụng thủ tục phân tích
- Đánh giá sự đầy đủ của bằng chứng
- Đánh giá tổng hợp sai sót
- Rà soát lại hồ sơ kiểm toán
- Yêu cầu cung cấp thư giải trình
- Kiểm tra các công bố trên Bảng thuyết minh
- Xem xét các thông tin đính kèm với báo cáo tài chính

Áp dụng thủ tục phân tích

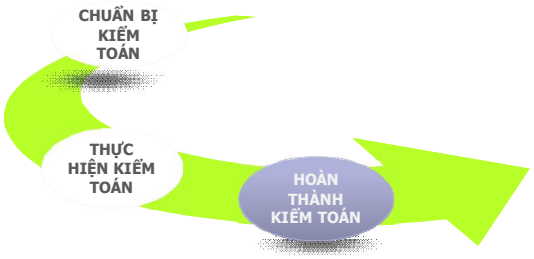

Đánh giá sự đầy đủ của bằng chứng

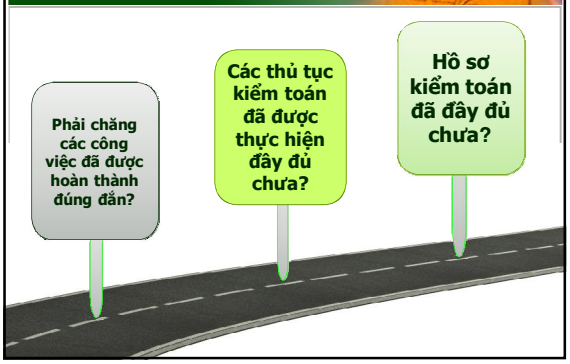

Đánh giá tổng hợp sai sót

- Xác định tổng sai sót chưa điều chỉnh
- So sánh với mức trọng yếu của toàn bộ báo cáo tài chính
- Lựa chọn cách giải quyết thích hợp cho mỗi tình huống

KẾT QUẢ KIỂM TRA TOÀN BỘ BÁO CÁO TÀI CHÍNH

BẢNG TỔNG HỢP SAI LỆCH CHƯA ĐIỀU CHỈNH (A)

	Ảnh hưởng đến Lợi nhuận trước thuế
Sai lệch	
Phát hiện	
Dự phòng Nợ phải thu dưới mức	90
Vốn hóa Tài sản cố định	240
	330
Dự kiến	
Tính giá Hàng tồn kho	240
Xác nhận Nợ phải thu	300
	540
TỔNG HỢP	**870**

Mức trọng yếu tổng thể: 1400
Mức trọng yếu thuc hien: 700

KẾT QUẢ KIỂM TRA TOÀN BỘ BÁO CÁO TÀI CHÍNH

BẢNG TỔNG HỢP SAI LỆCH CHƯA ĐIỀU CHỈNH (B)

	Ảnh hưởng đến Lợi nhuận trước thuế
Sai lệch	
Phát hiện	
Dự phòng Nợ phải thu dưới mức	90
Vốn hóa Tài sản cố định	900
	990
Dự kiến	
Tính giá Hàng tồn kho	240
Xác nhận Nợ phải thu	300
	540
TỔNG HỢP	**1530**

Mức trọng yếu tổng thể: 1400
Mức trọng yếu khoản mục: 700

KẾT QUẢ KIỂM TRA TOÀN BỘ BÁO CÁO TÀI CHÍNH

BẢNG TỔNG HỢP SAI LỆCH CHƯA ĐIỀU CHỈNH (C)

	Ảnh hưởng đến Lợi nhuận trước thuế
Sai lệch	
Phát hiện	
Dự phòng Nợ phải thu dưới mức	50
Vốn hóa Tài sản cố định	750
	800
Dự kiến	
Tính giá Hàng tồn kho	140
Xác nhận Nợ phải thu	300
	440
TỔNG HỢP	**1240**

Mức trọng yếu tổng thể: 1400
Mức trọng yếu khoản mục: 700

KẾT QUẢ KIỂM TRA TOÀN BỘ BÁO CÁO TÀI CHÍNH

BẢNG TỔNG HỢP SAI LỆCH CHƯA ĐIỀU CHỈNH (D)

	Ảnh hưởng đến Lợi nhuận trước thuế
Sai lệch	
Phát hiện	
Dự phòng Nợ phải thu dưới mức	250
Vốn hóa Tài sản cố định	550
	800
Dự kiến	
Tính giá Hàng tồn kho	250
Xác nhận Nợ phải thu	300
	550
TỔNG HỢP	**1350**

Mức trọng yếu tổng thể: 1400
Mức trọng yếu khoản mục: 700

RÀ SOÁT LẠI HỒ SƠ KIỂM TOÁN

KTV chính
- kiểm tra hồ sơ các trợ lý KTV

Chủ nhiệm kiểm toán
- kiểm tra công việc KTV chính

Thành viên BGĐ phụ trách tổng thể
- kiểm tra toàn bộ hồ sơ kiểm toán

THƯ GIẢI TRÌNH

Kiểm tra các công bố trên Bản thuyết minh

Bản thuyết minh báo cáo tài chính	Kiểm tra
Thông tin chi tiết về đơn vị	✓
Chính sách kế toán	✓
Nợ tiềm tàng	✓
Sự kiện sau ngày kết thúc niên độ	✓
Nghiệp vụ quan trọng với các bên liên quan	✓
....	

Kiểm tra thông tin đính kèm với BCTC

TCT THUỐC LÁ VIỆT NAM
CÔNG TY CP THỰC PHẨM HỮU NGHỊ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 46 /BC-TPHN

Hà Nội, ngày 08 tháng 4 năm 2014

BÁO CÁO
CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
ĐÁNH GIÁ CÔNG TÁC QUẢN LÝ KINH DOANH
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2013
Tại phiên họp Đại hội cổ đông thường niên năm 2014

Kính trình: Đại hội đồng cổ đông Công ty

Trong năm 2013, các thành viên Hội đồng quản trị cùng Ban Tổng Giám đốc Công ty đã tích cực phối hợp làm việc thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh đã được Đại hội cổ đông thông qua. Cụ thể:

I. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH CỦA CÔNG TY

Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2013 đạt kết quả tốt so với chỉ tiêu kế hoạch Đại hội đồng cổ đông đề ra. Các chỉ tiêu về doanh thu và lợi nhuận đều đạt trên mức kế hoạch của Đại hội đồng cổ đông giao, cụ thể: Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ năm 2013 đạt 1.113 tỷ đồng, tương ứng tăng 13,34% so với kế hoạch năm và tăng 15,28% so với CKNT. Lợi nhuận thực hiện trước thuế của Công ty tăng 815 triệu đồng so với kế hoạch, tương ứng tăng 2,81%.

Đại mức tăng trưởng cao so với năm 2012 và hoàn thành vượt các chỉ tiêu theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông do Công ty luôn chú trọng đến công tác quản trị, ra quyết định kịp thời trong hoạt động sản xuất kinh doanh, thể hiện trên các lĩnh vực:

- Vốn luôn được bảo toàn và phát triển, sử dụng vốn đúng mục đích. Thường xuyên nghiên cứu và triển khai các biện pháp huy động vốn phù hợp với nhu cầu vốn cho mục tiêu phát triển của từng giai đoạn nhằm cơ cấu tối ưu nguồn vốn và sử dụng vốn có hiệu quả;

BÁO CÁO KIỂM TOÁN

1. Vai trò của Báo cáo kiểm toán

Kết tinh kết quả công việc kiểm toán

Gắn với trách nhiệm kiểm toán viên

Giải thích rõ cho người sử dụng

2. Chuẩn hóa báo cáo kiểm toán

Nội dung

Ý kiến

CÁC YẾU TỐ TRÊN BÁO CÁO KIỂM TOÁN

Tên và địa chỉ CTKT
Số hiệu BCKT
Tiêu đề BCKT
Người nhận BCKT
Đoạn mở đầu

Trách nhiệm của BGĐ

Trách nhiệm của KTV

Cơ sở của ý kiến (đối với MAR)

Ý kiến của kiểm toán viên
Địa điểm và thời gian lập BCKT
Chữ ký và đóng dấu

Đối tượng kiểm toán

Lập và trình bày BCTC trung thực hợp lý
BCTC không có sai sót trọng yếu

Chuẩn mực kiểm toán
Bảo đảm hợp lý
Công việc và thủ tục đã thực hiện
Thủ tục lựa chọn trên xét đoán
Bao gồm đánh giá rủi ro
Đánh giá việc tuân thủ
Đánh giá các ước tính và xét đoán
Đánh giá việc trình bày toàn bộ
Cở sở hợp lý

Cơ sở của Ý kiến ngoại trừ
Cơ sở của Ý kiến trái ngược
Cơ sở của Ý kiến từ chối nhận xét

CÁC LOẠI Ý KIẾN TRÊN BÁO CÁO KIỂM TOÁN

Chấp nhận toàn phần

Không phải Chấp nhận toàn phần

- Ý kiến kiểm toán ngoại trừ
- Ý kiến kiểm toán trái ngược
- Từ chối đưa ra ý kiến

CHẤP NHẬN TOÀN PHẦN

- Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu.
- Báo cáo tài chính có sai sót trọng yếu nhưng đã được điều chỉnh.
- Các thay đổi chính sách kế toán đã được khai báo đầy đủ.

CHẤP NHẬN TOÀN PHẦN

"Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của công ty ABC tại ngày 31/12/X, cũng như kết quả kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ trong năm tài chính kết thúc tại ngày 31/12/X, phù hợp với chuẩn mực và chế độ kế toán Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan ./."

Ý KIẾN KIỂM TOÁN NGOẠI TRỪ

DO GIỚI HẠN PHẠM VI KIỂM TOÁN

- Giới hạn phạm vi kiểm toán khi kiểm toán viên không thực hiện được các thủ tục kiểm toán cần thiết mà không có thủ tục thay thế phù hợp.
- Vấn đề giới hạn phạm vi chưa ảnh hưởng đến tổng thể của BCTC.

Ý KIẾN KIỂM TOÁN NGOẠI TRỪ

DO GIỚI HẠN PHẠM VI KIỂM TOÁN

Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ

Chúng tôi không thể tham gia kiểm kê hàng tồn kho vào ngày 31/12/X, vì tại thời điểm đó chúng tôi chưa được bổ nhiệm làm kiểm toán. Với những tài liệu hiện có ở đơn vị, chúng tôi cũng không thể kiểm tra được tính đúng đắn của số lượng hàng tồn kho tại thời điểm trên bằng các thủ tục kiểm toán khác.

Ý kiến kiểm toán ngoại trừ

Theo ý kiến chúng tôi, ngoại trừ ảnh hưởng của vấn đề nêu tại đoạn "Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ", báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu..phù hợp với chuẩn mực và chế độ kế toán Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan."

Ý KIẾN KIỂM TOÁN NGOẠI TRỪ

DO KHÔNG NHẤT TRÍ VỚI GIÁM ĐỐC

- Khi không nhất trí với Giám đốc dẫn đến các sai sót trọng yếu trên BCTC
- Tuy nhiên, sai sót chưa ảnh hưởng đến tổng thể BCTC

Ý KIẾN KIỂM TOÁN NGOẠI TRỪ

DO KHÔNG NHẤT TRÍ VỚI GIÁM ĐỐC

"Cơ sở của ý kiểm kiểm toán ngoại trừ

Như đã nêu trong phần thuyết minh X của báo cáo tài chính, đơn vị đã không khấu hao TSCĐ, trong khi TSCĐ này đã thực sự được sử dụng trên 6 tháng, với mức khấu hao đáng lẽ phải tính là XXX VNĐ. Do vậy, chi phí kinh doanh đã bị thiếu và giá trị thuần của TSCĐ đã cao hơn thực tế với giá trị tương đương XXX VNĐ, làm cho lãi tăng giả tạo XXX VNĐ.

Ý kiến kiểm toán ngoại trừ

Theo ý kiến chúng tôi, ngoại trừ ảnh hưởng của vấn đề nêu tại đoạn "Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ", báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý trên khía cạnh trọng yếu."

❖ **TỪ CHỐI ĐƯA RA Ý KIẾN**

Giới hạn về phạm vi kiểm toán đã ảnh hưởng đến tổng thể, khiến cho KTV không đủ bằng chứng đưa ra ý kiến về BCTC như là một tổng thể.

❖ **Ý KIẾN TRÁI NGƯỢC**

Khi không nhất trí với Giám đốc mà vấn đề này đã ảnh hưởng đến tổng thể BCTC, khiến cho BCTC không còn trung thực và hợp lý nữa.

TỪ CHỐI ĐƯA RA Ý KIẾN

*"**Cơ sở của việc từ chối đưa ra ý kiến***

Do những hạn chế từ phía đơn vị mà chúng tôi không thể kiểm tra được toàn bộ doanh thu, cũng không nhận được đủ các bản xác nhận nợ phải thu từ khách hàng.

Từ chối đưa ra ý kiến

Do tầm quan trọng của vấn đề nêu trong đoạn "Cơ sở của việc từ chối đưa ra ý kiến", chúng tôi không thể thu thập được đầy đủ bằng chứng kiểm toán thích hợp để đưa ra ý kiến kiểm toán về báo cáo tài chính."

Ý KIẾN TRÁI NGƯỢC

" Cơ sở của ý kiến trái ngược

Trong báo cáo tài chính, giá trị TSCĐ là XX VNĐ; khoản vay công ty B là XY VNĐ đã không phản ánh trong sổ kế toán và không có chứng từ kế toán xác minh.

Ý kiến trái ngược

Theo ý kiến chúng tôi, do tầm quan trọng của các vấn đề nêu trong đoạn "Cơ sở của ý kiến trái ngược", báo cáo tài chính đã phản ánh không trung thực và không hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của công ty ABC tại ngày 31/12/X, cũng như kết quả kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ trong năm tài chính kết thúc tại ngày 31/12/X, không phù hợp với chuẩn mực và chế độ kế toán Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan."

Đoạn "Vấn đề cần nhấn mạnh"

- **Khi cần làm rõ một vấn đề đã được trình bày hoặc thuyết minh trong báo cáo tài chính để người sử dụng hiểu được báo cáo tài chính.**
- **Được đưa ra trong Ý kiến chấp nhận toàn phần, và Ý kiến không phải là chấp nhận toàn phần.**
- Trình bày ngay sau đoạn "Ý kiến của kiểm toán viên"

Ví dụ: Đoạn "Vấn đề cần nhấn mạnh"

"***Ý kiến kiểm toán ngoại trừ***

Theo ý kiến chúng tôi, ngoại trừ ảnh hưởng của vấn đề nêu tại đoạn "Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ", báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý trên khía cạnh trọng yếu.

Vấn đề cần nhấn mạnh

Chúng tôi muốn lưu ý người đọc đến thuyết minh X trong phần thuyết minh báo cáo tài chính, trong đó mô tả sự không chắc chắn liên quan đến kết quả của vụ kiện mà Công ty bị Công ty XYZ kiện. Ý kiến kiểm toán ngoại trừ của chúng tôi không liên quan đến vấn đến này."

Đoạn "Vấn đề khác"

- **Khi cần làm rõ một vấn đề khác ngoài các vấn đề đã được trình bày hoặc thuyết minh trong báo cáo tài chính, để người sử dụng hiểu rõ hơn:**
  - *Hiểu rõ về cuộc kiểm toán;*
  - *Về trách nhiệm của KTV hoặc về báo cáo kiểm toán.(*)*
- **Được đưa ra trong Ý kiến chấp nhận toàn phần(*), và Ý kiến không phải là chấp nhận toàn phần (**).**
- Trình bày ngay sau đoạn "Ý kiến của kiểm toán viên" và đoạn "Vấn đề cần nhấn mạnh" (nếu có).

Tình huống	Không trọng yếu	Trọng yếu nhưng chưa ảnh hưởng đến tổng thể BCTC	Trọng yếu đến mức ảnh hưởng tổng thể BCTC
Giới hạn phạm vi kiểm toán			
Không nhất trí với giám đốc			
Thay đổi chính sách kế toán đã khai báo đầy đủ			
Cần làm rõ vấn đề đã thuyết minh			
Thông tin đính kèm không nhất trí với BCTC			

THANK YOU